TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HS-ST
Ngày: 26-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Huyền
Bà Lý Thị Tuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Ngọc- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2025/TLST - HS ngày 30 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Tẩn Vần T; Sinh năm 1992 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu (nay là Bản T, xã P, tỉnh Lai Châu); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tẩn P (đã chết) và bà Phàn Tả M, sinh năm 1968; Vợ: Lù X, sinh năm 1993; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2025, tạm giam từ ngày 15/01/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

2. Lù Phủ C; Sinh năm 1991 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu (nay là bản T, xã P, tỉnh Lai Châu); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lù V (đã chết) và bà Hoàng Tả M1, sinh năm 1968; Vợ: Tẩn Thị N, sinh năm 1992; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2025, tạm giam từ ngày 15/01/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

3. Tẩn Chỉn L1; Sinh năm 1996 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu (nay là bản T, xã P, tỉnh Lai Châu); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Dao; Giới

tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tẩn D, sinh năm 1973 và bà Lý Xa X, sinh năm 1973; Vợ: Chang X, sinh năm 1997; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2025, tạm giam từ ngày 15/01/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

4. Lý Kin P; Sinh năm 1990 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu (nay là bản T, xã P, tỉnh Lai Châu); Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Vần N1, sinh năm 1962 và bà Lý Tả M2, sinh năm 1965; Vợ: Lý Thị H, sinh năm 1989; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2025, tạm giam từ ngày 15/01/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

5. Lù A S1; Sinh năm 1992 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu (nay là bản T, xã P, tỉnh Lai Châu); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lù Phủ K, sinh năm 1972 và bà Lý Xa Đ, sinh năm 1972; Vợ: Thần Phương L, sinh năm 1995; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2025, tạm giam từ ngày 15/01/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

6. Tẩn Minh H1; Sinh năm 1999 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu (nay là bản T, xã P, tỉnh Lai Châu); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tẩn C, sinh năm 1975 và bà Phàn Xa N2, sinh năm 1977; Vợ: Lý Xa N3, sinh năm 2001; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2025, tạm giam từ ngày 15/01/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo Tẩn Chỉn L1, Lù A* S1*, Tẩn Minh H1 là ông:* Lò Văn H2 - Luật sư thuộc Công ty L3; Địa chỉ: Tổ B, phường T, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Tẩn Dâu S, sinh năm 1973; Địa chỉ: Bản T, xã P, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

2. Bà Lý Thị H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Bản T, xã P, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

3. Ông Lù Phủ K, sinh năm 1972; Địa chỉ: Bản T, xã P, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

4. Ông Tẩn Chỉn H3, sinh năm 1975; Địa chỉ: Bản T, xã P, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 05/01/2025, Tẩn Vần T nhận được điện thoại của Seo G là người ở Trung Quốc gọi qua Wechat thuê T vận chuyển các bao sâm, tam thất từ Trung Quốc về Việt Nam qua bờ suối gần cột Mốc 67, thuộc địa phận bản M, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu (nay là bản M, xã P, tỉnh Lai Châu) mang đến khu vực Km8, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu (nay là khu vực K, xã P, tỉnh Lai Châu) với tiền công vận chuyển là 300 nhân dân tệ/01 bao, tổng cộng 11 bao thống nhất là 3.000.000 nhân dân tệ (tương đương khoảng 10.500.000 đồng Việt Nam), T đồng ý. Sau đó, T gọi điện thoại bảo Lù Phủ C để vận chuyển thuê cho T và bảo C rủ thêm 04 người nữa với giá tiền công 500.000 đồng/người, C đồng ý. Sau đó C rủ thêm các bị cáo Tẩn Chỉn L1, Lý Kin P, Lù A S1 và Tẩn Minh H1 đi vận chuyển hàng cho T với giá tiền công là 500.000 đồng/người, tất cả đồng ý. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, T đến nhà C bảo khoảng chập tối đi và đưa cho C 01 bộ đàm và dặn dùng bộ đàm này để liên lạc với T trong quá trình vận chuyển. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, các bị cáo C, L1, P, S1, H1 mỗi người điều khiển 01 xe mô tô có giá chở hàng cùng nhau đi đến khu vực cột Mốc 67 rồi đi xuống đường mòn đến bờ suối giáp ranh Việt Nam - Trung Quốc, khi còn cách bờ suối khoảng 200m thì các bị cáo dừng lại để xe mô tô ở cạnh đường. Tại đây, C điện thoại cho T, thì được T nói bên Trung Quốc đang mang hàng xuống bờ suối nên các bị cáo C, L1, P, S1, H1 cùng nhau đi bộ xuống bờ suối để nhận hàng. Tại bờ suối, sau khi một số người ở phía bên kia bờ suối (địa phận Trung Quốc) gạt dây thép gai tạo thành lỗ hổng và đẩy 10 bao sâm, tam thất qua, còn một người trèo lên hàng rào thả 01 bao tải đựng lá sâm xuống sát chân hàng rào biên giới. Các bị cáo C, L1, P, S1, H1 cùng nhau lội qua suối vác 11 bao hàng về chằng lên xe mô tô chở về (mỗi xe chở 02 bao, xe P chở 03 bao). Đến hồi 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị cáo C, L1, P, S1, H1 chở số hàng trên đi trên đường tuần tra biên giới đến khu vực M(2) + 3500m, thuộc bản H, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu (nay là bản H, xã P, tỉnh Lai Châu) thì bị tổ công tác của Đồn Biên phòng cửa khẩu M3 phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ phương tiện và vật chứng. Đến ngày 06/01/2025, bị cáo Tẩn Vần T đến Đồn Biên phòng cửa khẩu M3 đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 06/01/2025, Đồn Biên phòng cửa khẩu M3 mở niêm phong, cân xác định khối lượng và lấy mẫu giám định đối với số vật chứng thu giữ, kết quả: Số lá cây thực vật khô nghi là lá sâm có khối lượng là 23kg (lấy mẫu M1); số củ thực vật không có thân lá nghi là sâm (loại 06 củ/01 kg) có khối lượng 4,55kg (lấy mẫu M2); số cây thực vật nghi là sâm, loại 05 cây/01kg có khối lượng 21,75kg và số lượng cây thực vật nghi là sâm, loại 11 cây/01kg có khối lượng 175,95kg (lấy mẫu M3); cây thực vật chưa xác định chủng loại, 05 cây/01kg có khối lượng 135,95kg (lấy mẫu M4).

Tại kết quả giám định ngày 07/01/2025 của B thuộc V kết luận: Mẫu M1 là lá sâm Lai Châu, mẫu M2 là củ tam thất, mẫu M3 là sâm Lai Châu, mẫu M4 là tam thất hoang.

Tại kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 10/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: 23kg lá sâm Lai Châu có tổng trị giá là 18.400.000 đồng; 4,55kg củ tam thất có tổng trị giá là 10.465.000 đồng; 21,75kg sâm Lai Châu loại 05 cây/01kg có tổng trị giá là 27.405.000 đồng; 175,95kg sâm Lai Châu loại 11 cây/01kg có tổng trị giá là 160.114.500 đồng; 135,95kg tam thất hoang loại 05 cây/01kg có tổng trị giá là 326.280.000 đồng. Tổng trị giá 542.664.500 đồng.

Ngày 20/02/2025, trên cơ sở xác định tình trạng vật chứng có hiện tượng chảy nước, bốc mùi hôi thối nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý bằng hình thức tiêu hủy.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận:

Số vật chứng gồm 361,2 kg sâm và tam thất bị thu giữ của các bị cáo là nhằm mục đích vận chuyển trái phép từ Trung Quốc về Việt Nam để lấy tiền công. Đối với các dây, túi vải và đèn pin thu giữ của các bị cáo C, L1, P, S1 và H1 khi bắt quả tang là của các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Thu của bị cáo T: 01 bộ đàm, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng không kèm sim, 01 điện thoại OPPO màu nâu kèm sim là của bị cáo dùng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Thu của bị cáo C: 01 điện thoại là của bị cáo dùng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội, 01 xe mô tô biển kiểm soát 25.P1-001.20 là của bố vợ bị cáo là ông Tẩn Dâu S, khi bị cáo dùng xe vào việc phạm tội ông S không biết nên đề nghị trả lại cho ông S.

Thu của bị cáo L1: 01 điện thoại là của bị cáo dùng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội, 01 xe mô tô biển kiểm soát 25.B1-328.22 là của bố đẻ là ông Tẩn Dâu S, khi bị cáo dùng xe vào việc phạm tội ông S không biết nên đề nghị trả lại cho ông S.

Thu của bị cáo P: 01 điện thoại là của bị cáo dùng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội, 01 xe mô tô biển kiểm soát 25.B1-241.89 là tài sản chung của vợ chồng, khi bị cáo dùng xe vào việc phạm tội vợ bị cáo là Lý Thị H không biết nên đề nghị trả lại cho H.

Thu của Lù A S1: 01 điện thoại là của bị cáo dùng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội, 01 bộ đàm là của bị cáo T, 01 xe mô tô biển kiểm soát 25.P1-007.24 là của bố đẻ là ông Lù Phủ K, khi bị cáo dùng xe vào việc phạm tội ông K không biết nên đề nghị trả lại cho ông K.

Thu của bị cáo H1: 01 điện thoại là của bị cáo dùng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội, 01 xe mô tô biển kiểm soát 25.B1-342.51 là của bố đẻ là ông Tẩn Chỉn H3, khi bị cáo dùng xe vào việc phạm tội ông H3 không biết nên đề nghị trả lại cho ông H3.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Tẩn Dâu S trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày, xe mô tô biển kiểm soát 25.P1-001.20 và 25.B1- 328.22 bị thu giữ là của ông, đăng ký xe mang tên ông. Ngày 05/01/2025 ông đi làm nương không có nhà, các bị cáo C (là con rể) và bị cáo L1 (là con đẻ) tự lấy các xe trên sử dụng vào việc phạm tội ông hoàn toàn không biết nên ông đề nghị trả lại các xe trên cho ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lý Thị H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày, xe mô tô biển kiểm soát 25.B1-241.89 bị thu giữ là tài sản chung của vợ chồng, đăng ký xe mang tên bị cáo P. Ngày 05/01/2025 chồng bà là bị cáo P tự lấy xe sử dụng vào việc phạm tội bà hoàn toàn không biết nên đề nghị trả lại xe trên cho bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Lù Phủ K trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày, xe mô tô biển kiểm soát 25.P1- 007.24 bị thu giữ là của ông, đăng ký xe mang tên ông. Ngày 05/01/2025 ông đi làm nương không có nhà, con trai ông là bị cáo S1 tự lấy xe trên sử dụng vào việc phạm tội ông hoàn toàn không biết nên ông đề nghị trả lại xe trên cho ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Tẩn Chỉn H3 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày, xe mô tô biển kiểm soát 25.B1-342.51 bị thu giữ là của ông, đăng ký xe mang tên ông. Ngày 05/01/2025, con trai ông là bị cáo H1 tự lấy xe trên sử dụng vào việc phạm tội ông hoàn toàn không biết nên ông đề nghị trả lại xe trên cho ông.

Kết quả điều tra không xác định được lai lịch người có tên Seo G, là người thuê Tẩn Vần T vận chuyển trái phép sâm, tam thất ngày 05/01/2025 nên không có cơ sở để điều tra, làm rõ.

Đối với hành vi lội qua suối biên giới sang địa phận nước Trung Quốc của các bị cáo Lù Phủ C, Tẩn Chỉn L1, Lý Kin P, Lù A S1, Tẩn Minh H1, do các bị cáo chưa bị xử phạt hành chính về hành vi xuất cảnh, nhập cảnh trái phép nên không phạm tội "Vi phạm quy định về xuất cảnh" theo Điều 347 Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra đã tách hành vi trên để xử phạt vi phạm hành chính đối với các bị cáo là đúng theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSLC-P1 ngày 27/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Tẩn Vần T, Lù Phủ C, Tẩn Chỉn L1, Lý Kin P, Lù A S1, Tẩn Minh H1 về tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới" theo khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tẩn Vần T, Lù Phủ C, Tẩn Chỉn L1, Lý Kin P, Lù A S1, Tẩn Minh H1 phạm tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới".

Áp dụng khoản 3 Điều 189, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Tẩn Vần T, Lù Phủ C, Tẩn Chỉn L1, Lý Kin P, Lù A S1, Tẩn Minh H1. Áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lý Kin P: Xử phạt bị cáo Tẩn Vần T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù; Xử phạt các bị cáo Lù Phủ C, Tẩn Chỉn L1, Lù A S1, Tẩn Minh H1 mỗi bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù; Xử phạt bị cáo Lý Kin P từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày 06/01/2025.

Áp dụng khoản 4 Điều 189 Bộ luật hình sự: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 02 bộ đàm, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng không kèm sim và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu nâu kèm sim của bị cáo Tẩn Vần T; 01 điện thoại của bị cáo Lù Phủ C; 01 điện thoại của bị cáo Tẩn Chỉn L1; 01 điện thoại của bị cáo Lý Kin P; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 25.B1-241.89 kèm giá chở hàng bằng sắt, 02 dây chằng cao su kèm chìa khóa xe và kèm đăng ký xe mang tên Lý Kin P; 01 điện thoại của bị cáo Lù A S1; 01 điện thoại của bị cáo Tẩn Minh H1.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi vải màu đỏ xám, bên trong có 01 dây vải dài 05m, 01 đèn pin đội đầu màu vàng đen của bị cáo Lù Phủ C; 01 túi vải màu đỏ xám, bên trong có 01 dây vải dài 05m, 01 đèn pin đội đầu màu nâu xám của bị cáo Tẩn Chỉn L1; 01 túi vải màu đỏ xám, bên trong có 01 dây vải dài 05m của bị cáo Lý Kin P; 01 túi vải màu đỏ xám, bên trong có 01 dây vải dài 05m, 01 đèn pin đội đầu màu nâu xám của bị cáo Lù A S1; 01 túi vải màu đỏ xám, bên trong có 01 dây vải dài khoảng 04m, 01 đèn pin đội đầu màu xám của bị cáo Tẩn Minh H1.

- Trả lại cho ông Tẩn Dâu S: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 25.B1-328.22, kèm 01 giá chở hàng bằng sắt, 02 dây chằng cao su kèm chìa khóa xe và đăng ký xe mang tên Tẩn Dâu S; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển kiểm soát 25.P1-001.20, kèm 01 giá chở hàng bằng sắt, 02 dây chằng cao su kèm chìa khóa xe và đăng ký xe mang tên Tẩn Dâu S.

- Trả lại cho ông Lù Phủ K: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển kiểm soát 25.P1-007.24, kèm 01 giá chở hàng bằng sắt, 02 dây chằng cao su kèm chìa khóa xe và đăng ký xe mang tên Lù Phủ K.

- Trả lại cho ông Tẩn Chỉn H3: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 25.B1-342.51, kèm 01 giá chở hàng bằng sắt, 02 dây chằng cao su kèm chìa khóa xe.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo Tẩn Chỉn L1, Lù A S1, Tẩn Minh H1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nguyên nhân, điều kiện các bị cáo phạm tội

để có mức án khoan hồng cho các bị cáo; xem xét lại Kết luận giám định của B thuộc V kết luận: Sâm Lai Châu là có căn cứ hay không vì nếu là sâm Trung Quốc thì giá rẻ hơn.

Các bị cáo L1, S1 và H1 nhất trí với đề nghị của người bào chữa và không bổ sung gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết mình đã vi phạm pháp luật, đều xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Ngày 05/01/2025, sau khi Seo G là người Trung Quốc điện thoại qua Wechat cho Tẩn Vần T thỏa thuận về việc thuê T vận chuyển 11 bao sâm và tam thất trái phép qua biên giới từ Trung Quốc về Việt Nam tại khu vực cột Mốc 67, thuộc địa phận bản M, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu (nay là bản M, xã P, tỉnh Lai Châu) đến khu vực Km8, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu (nay là khu vực K, xã P, tỉnh Lai Châu) với giá 3.000.000 nhân dân tệ (tương đương khoảng 10.500.000 đồng Việt Nam), T nhất trí. Sau đó, T đã thuê lại các bị cáo Lù Phủ C, Tẩn Chỉn L1, Lý Kin P, Lù A S1, Tẩn Minh H1 thực hiện hành vi vận chuyển trái phép số hàng hóa trên với tiền công 500.000 đồng/người. Hồi 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị cáo Lù Phủ C, Tẩn Chỉn L1, Lý Kin P, Lù A S1, Tẩn Minh H1 đang vận chuyển đến khu vực M(2) + 3500m thuộc bản H, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu (nay là bản H, xã P, tỉnh Lai Châu) thì bị Đồn Biên phòng cửa khẩu M3 phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng gồm 11 bao sâm, tam thất có tổng khối lượng 361,2kg (23kg lá sâm Lai Châu, 197,7kg sâm Lai Châu; 4,55kg củ tam thất; 135,95kg tam thất hoang) có tổng trị giá 542.664.500 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản kinh tế của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo nhận thức được việc vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới" theo quy định tại khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Tẩn Vần T là người khởi xướng và là người rủ rê lôi kéo các bị cáo khác phạm tội nên phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo Lù Phủ C, Tẩn Chỉn L1, Lý Kin P, Lù A S1, Tẩn Minh H1 đều là người thực hành. Vì vậy, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo Tẩn Vần T có bố đẻ là ông Tẩn Phả H4 được Ban chấp hành Hội nông dân tỉnh Lai Châu tặng Bằng khen và bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Lù Phủ C có bố đẻ là ông Lù Vần P1 tham gia dân công hỏa tuyến; bị cáo Tẩn Chỉn L1 có bố đẻ là ông Tẩn Dâu S được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L tặng Bằng khen và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã M tặng Giấy khen; bị cáo Lý Kin P được Hội L4 tỉnh Lai Châu tặng Bằng khen năm 2017 và ông nội là Lý Tả San P2 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ hạng ba; bị cáo Lù A S1 có anh trai là Lù A được Ban tặng Bằng khen; bị cáo Tẩn Minh H1 có anh trai là Tẩn Minh T4 được tặng Bằng khen và ông nội là Tẩn Phà M được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh L tặng Bằng khen. Do đó các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo P được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phạt bị cáo T mức hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt. Tiếp đến là các bị cáo C, L1, S1 và H1 cần cho các bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo P xét thấy có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo thấy được tính nhân đạo của Nhà nước ta mà cố gắng cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

Đối với quan điểm của người bào chữa về việc xem xét lại Kết luận giám định của B thuộc V ngày 07/01/2025 kết luận: Sâm Lai Châu có căn cứ hay không. Hội đồng xét xử xét thấy, Kết luận giám định trên là của Cơ quan chuyên môn có thẩm quyền, đủ nội dung, phương pháp và kết luận về đối tượng giám định; không có tài liệu chứng cứ chứng minh Kết luận giám định trên là chưa rõ, chưa đầy đủ và không chính xác. Do đó không có cơ sở xem xét lại Kết luận giám định trên.

Không chấp nhận đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lý Thị H về việc trả lại chiếc xe mô tô nhãn nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 25.B1-241.89 kèm đăng ký xe mang tên Lý Kin P vì bị cáo P đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, đây là tài sản chung của vợ chồng nên bà H phải có trách nhiệm liên đới.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 4 Điều 189 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Xét thấy, các bị cáo điều kiện còn khó khăn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 361,2kg sâm và tam thất bị thu giữ, do bị hỏng nên ngày 20/02/2025 Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức tiêu hủy nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với vật chứng gồm: 02 bộ đàm, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng không kèm sim và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu nâu kèm sim thu giữ của bị cáo Tẩn Vần T; 01 điện thoại thu giữ của bị cáo Lù Phủ C; 01 điện thoại thu giữ của bị cáo Tẩn Chỉn L1; 01 điện thoại thu giữ của bị cáo Lý Kin P, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 25.B1-241.89 kèm giá chở hàng bằng sắt, 02 dây chằng cao su kèm chìa khóa xe và đăng ký xe mang tên Lý Kin P; 01 điện thoại thu giữ của bị cáo Lù A S1; 01 điện thoại thu giữ của bị cáo Tẩn Minh H1. Kết quả điều tra xác định các bị cáo sử dụng các phương tiện trên vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với vật chứng gồm: 01 túi vải màu đỏ xám, bên trong có 01 dây vải dài 05m, 01 đèn pin đội đầu màu vàng đen thu giữ của Lù Phủ C; 01 túi vải màu đỏ xám, bên trong có 01 dây vải dài 05m, 01 đèn pin đội đầu màu nâu xám thu giữ của Tẩn Chỉn L1; 01 túi vải màu đỏ xám, bên trong có 01 dây vải dài 05m thu giữ của Lý Kin P; 01 túi vải màu đỏ xám, bên trong có 01 dây vải dài 05m, 01 đèn pin đội đầu màu nâu xám thu giữ của Lù A S1; 01 túi vải màu đỏ xám, bên trong có 01 dây vải dài khoảng 04m, 01 đèn pin đội đầu màu xám thu giữ của Tẩn Minh H1. Xét thấy các tài sản trên các bị cáo dùng để vận chuyển sâm, tam thất và xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 25.B1-328.22, kèm 01 giá chở hàng bằng sắt, 02 dây chằng cao su kèm chìa khóa xe và đăng ký xe mang tên Tẩn Dâu S, bị cáo Tẩn Chỉn L1 (con trai S) tự lấy đi để vận chuyển sâm, tam thất trái phép; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển kiểm soát 25.P1-001.20, kèm 01 giá chở hàng bằng sắt, 02 dây chằng cao su kèm chìa khóa xe và đăng ký xe mang tên Tẩn Dâu S, bị cáo Lù Phủ C (con rể S) tự lấy đi để vận chuyển sâm, tam thất. Kết quả điều tra xác định 02 xe trên là của ông Tẩn Dâu

S, các bị cáo L1 và C lấy xe đi ông S không biết nên cần trả lại cho ông S theo điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển kiểm soát 25.P1-007.24, kèm 01 giá chở hàng bằng sắt, 02 dây chằng cao su kèm chìa khóa xe và đăng ký xe mang tên Lù Phủ K. Kết quả điều tra xác định, xe trên là của ông Lù Phủ K, Lù A S1 sử dụng chiếc xe trên để vận chuyển sâm, tam thất trái phép ông K không biết nên cần trả lại cho ông K theo điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 25.B1-342.51, kèm 01 giá chở hàng bằng sắt, 02 dây chằng cao su kèm chìa khóa xe. Kết quả điều tra xác định, xe trên là của ông Tẩn Chỉn H3 (đăng ký xe mang tên ông H3), bị cáo Tẩn Minh H1 sử dụng chiếc xe trên để vận chuyển sâm, tam thất trái phép ông H3 không biết nên cần trả lại cho ông H3 theo điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7]. Kiến nghị: Đề nghị các cấp chính quyền cơ sở cần quan tâm công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật đến toàn thể nhân dân, đặc biệt là những người dân sống tại khu vực giáp biên giới về các quy định của pháp luật liên quan đến tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế. Qua đó góp phần xây dựng và phát triển kinh tế lành mạnh, ổn định, đồng thời nhằm hạn chế thấp nhất những vi phạm pháp luật bị xử lý về hình sự.

Vì các lẽ trên**,**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 189, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 58 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Tẩn Vần T, Lù Phủ C, Tẩn Chỉn L1, Lý Kin P, Lù A S1, Tẩn Minh H1; Căn cứ thêm điểm v khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lý Kin P:

1. Tuyên bố các bị cáo Tẩn Vần T, Lù Phủ C, Tẩn Chỉn L1, Lý Kin P, Lù A s1, Tẩn Minh H1 phạm tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Tẩn Vần T 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Lù Phủ C 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2025.

2.3. Xử phạt bị cáo Tẩn Chỉn L1 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2025.

2.4. Xử phạt bị cáo Lý Kin P 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2025.

2.5. Xử phạt bị cáo Lù A S1 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2025.

2.6. Xử phạt bị cáo Tẩn Minh H1 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2025.

3. Về vật chứng của vụ án:

3.1. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 02 bộ đàm, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng không kèm sim và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu nâu kèm sim của bị cáo Tẩn Vần T; 01 điện thoại của bị cáo Lù Phủ C; 01 điện thoại của bị cáo Tẩn Chỉn L1; 01 điện thoại của bị cáo Lý Kin P; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 25.B1-241.89, kèm giá chở hàng bằng sắt, 02 dây chằng cao su kèm chìa khóa xe và đăng ký xe mang tên Lý Kin P; 01 điện thoại của bị cáo Lù A S1; 01 điện thoại của bị cáo Tẩn Minh H1.

3.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 túi vải màu đỏ xám, bên trong có 01 dây vải dài 05m, 01 đèn pin đội đầu màu vàng đen của bị cáo Lù Phủ C; 01 túi vải màu đỏ xám, bên trong có 01 dây vải dài 05m, 01 đèn pin đội đầu màu nâu xám của bị cáo Tẩn Chỉn L1; 01 túi vải màu đỏ xám, bên trong có 01 dây vải dài 05m của bị cáo Lý Kin P; 01 túi vải màu đỏ xám, bên trong có 01 dây vải dài 05m, 01 đèn pin đội đầu màu nâu xám của bị cáo Lù A S1; 01 túi vải màu đỏ xám, bên trong có 01 dây vải dài khoảng 04m, 01 đèn pin đội đầu màu xám của bị cáo Tẩn Minh H1.

3.3. Trả lại cho ông Tẩn Dâu S: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 25.B1-328.22, kèm 01 giá chở hàng bằng sắt, 02 dây chằng cao su kèm chìa khóa xe và đăng ký xe mang tên Tẩn Dâu S; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển kiểm soát 25.P1-001.20, kèm 01 giá chở hàng bằng sắt, 02 dây chằng cao su kèm chìa khóa xe và đăng ký xe mang tên Tẩn Dâu S.

3.4. Trả lại cho ông Lù Phủ K: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển kiểm soát 25.P1-007.24, kèm 01 giá chở hàng bằng sắt, 02 dây chằng cao su kèm chìa khóa xe và đăng ký xe mang tên Lù Phủ K.

3.5. Trả lại cho ông Tẩn Chỉn H3: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 25.B1-342.51, kèm 01 giá chở hàng bằng sắt, 02 dây chằng cao su kèm chìa khóa xe.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Lai Châu và Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 07/7/2025).

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa phúc thẩm 1, TAND Tối cao;
- Viện phúc thẩm 1, VKSNDTC;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (PV06, PC02);
- THADS tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo; Người có QL,NVLQ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- Lưu.

Phan Thị Phương